

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-PT

Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/HSPT, ngày 09/8/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS – ST, ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; con Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; Bị cáo chưa có chồng và con; Tiền án: không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo Nguyễn Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/01/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Thị Bích T, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/12/2020 bị cáo T đã sử dụng 02 điện thoại di động có 02 số thuê bao là 0336708777 và 0974458959 để nhận tin nhắn, cuộc gọi và trực tiếp bán số đề cho các đối tượng gồm: Thạch C (tên thường gọi là Q), Thạch Thị Sa R,

Kim Thị B1, Phan Văn P, Sơn Thái N, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc C1, Thạch Thị C2, Thạch Thị N1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Y và 07 (bảy) người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) với cách thức tính tiền mua số đề: bao lô và đá cặp ở đài miền Nam thì bị cáo T tính tiền là 13 lô; bao lô và đá cặp ở đài miền Bắc thì tính tiền là 20 lô. Sau khi bán số đề cho khách xong thì bị cáo T ghi vào phoi và nhắn tin chuyển các con số đề cho bị cáo Nguyễn Thị H với số thuê bao là 0907.253.777 để hưởng huê hồng. Vào ngày 16/12/2020 bị cáo T đã sử dụng 02 điện thoại di động có 02 số thuê bao là 0336708777 và 0974458959 để nhận tin nhắn, cuộc gọi và trực tiếp bán số đề cho các đối tượng gồm: Thạch C (tên thường gọi là Queo), Thạch Thị Sa R, Kim Thị B1, Phan Văn P, Sơn Thái N, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc C1, Thạch Thị C2, Thạch Thị N1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Y và 07 (bảy) người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Trong lúc bị cáo T đang bán số đề và nhắn tin chuyển số đề cho bị cáo H thì bị bắt quả tang bị cáo T bán số đề cho các đối tượng gồm:

- Lần thứ nhất: Bị cáo T bán số đề cho Thạch C, Thạch Thị Sa R, Kim Thị B1, Phan Văn P, Sơn Thái N, Nguyễn Văn T, Thạch Thị C2, Thạch Thị N1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn A, Huỳnh Ngọc C1, Nguyễn Văn Y và 06 người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở đài miền Nam với số tiền là: 8.137.000 đồng, tiền trúng thưởng số đề là 3.710.000 đồng.

- Lần thứ hai: Bị cáo T bán số đề cho Thạch C, Kim Thị B1, Thạch Thị C2, Thạch Thị N1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Y và 03 người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở Đài Miền Bắc với số tiền là: 7.780.000 đồng.

Sau khi bị cáo T bán số đề cho những người nêu trên thì bị cáo T sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0336708777 nhắn tin vào số thuê bao 0907253.777 để chuyển các con số đề cho bị cáo Nguyễn Thị H để bị cáo T hưởng huê hồng cụ thể như sau:

- Bị cáo T đã nhắn 12 tin số đề do bị cáo T bán được, rồi chuyển cho bị cáo H ở đài miền Nam. Tổng số tiền mà bị cáo T chuyển các con số đề cho bị cáo H ở đài miền Nam là: 7.887.000 đồng, cho nên bị cáo T hưởng huê hồng là 250.000 đồng.

- Bị cáo T đã nhắn 04 tin số đề do bị cáo T bán được, rồi chuyển cho bị cáo H ở đài miền Bắc. Tổng số tiền bị cáo T chuyển số đề cho bị cáo H đài miền Bắc là 7.011.000 đồng và bị cáo T hưởng huê hồng được 369.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 16/12/2020 bị cáo T cũng nhắn tin mua số đề của bị cáo H đài miền Nam với tổng số tiền là 2.232.000 đồng. Kết quả mở thưởng thì bị cáo T trúng thưởng 1.050.000 đồng. Như vậy, số tiền mà bị cáo T đánh bạc với bị cáo H là 3.282.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên bố bị cáo Trương Thị Bích T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, quyết định về trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung đối bị cáo Trương Thị Bích T, buộc các bị cáo nộp tiền dùng để đánh bạc, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không kêu oan nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận trong ngày 16/12/2020 bị cáo T nhắn tin chuyển các con số đề cho bị cáo H để hưởng huê hồng ở hai đài Miền Nam và Miền Bắc là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*” là đúng với hành vi của bị cáo, mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ mới, Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận trong ngày 16/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị H cùng với bị cáo Trương Thị Bích T đã tổ chức đánh bạc với hình thức mua bán số đề các đài miền Nam cho trên 10 người với tổng số tiền đánh bạc trị giá 11.847.000 đồng. Đồng thời ngày 16/12/2020 bị cáo Trương Thị Bích T còn bán số đề cho các đối tượng ở đài miền Bắc với số tiền 7.780.000 đồng. Sau đó bị cáo T chuyển lại bằng tin nhắn điện thoại di động các con số và số tiền của những người mua này lại cho bị cáo H với số tiền 7.380.000 đồng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội. Ngoài ra cấp sơ thẩm cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do đó đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương vì hiện nay loại tội phạm này ngày càng diễn ra phức tạp, hoạt động tinh vi theo chiều hướng gia tăng làm mất an ninh trật tự tại nhiều địa phương. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST, ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Tiểu Cần;
- VKSND h. Tiểu Cần;
- CA h. Tiểu Cần;
- CC THADS h. Tiểu Cần;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

